

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025**  
**MẪU GIÁO LỚN 5-6 TUỔI**  
**TRƯỜNG MN NGUYỄN ĐỨC SÁU**

STT	Tên mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Nội dung – Hoạt động giáo dục
<b>I. Giáo dục phát triển thể chất</b>			
<b>a) Phát triển vận động</b>			
<b>1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</b>			
1	MT1	1. Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	<p><b>Hoạt động khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hô hấp: Gà gáy, máy bay ù ù, thổi bóng,</li> <li>- Tay: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân).</li> <li>+ Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.</li> </ul> </li> <li>- Lưng, bụng, lườn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái.</li> <li>+ Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái.</li> <li>+ Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.</li> </ul> </li> <li>- Chân: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.</li> </ul> </li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau</li> <li>- Bật;</li> <li>+ Chân sáo.</li> <li>+ Chụm tách.</li> <li>+ Tiến, lùi.</li> </ul>
<b>2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động</b>			
2	MT2	<p>2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m.</li> <li>- Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục.</li> <li>- Đứng một chân và giữ thăng người trong 10 giây.</li> <li>- Thực hiện được nhảy lò cò ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu.</li> </ul>	<p><b>Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường mầm non:</li> <li>- Đi bằng mép ngoài bàn chân.</li> <li>+ Bản thân:</li> <li>- Đi khuyu gối.</li> <li>+ Nghề nghiệp:</li> <li>- Đi trên dây (dây đặt trên sàn).</li> <li>+ Gia đình</li> </ul>
3	MT3	<p>2.2. Kiểm soát được vận động:</p> <p>Đi/chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).</p> <p>Thực hiện được nhảy xuống từ độ cao 40cm .</p> <p>Thực hiện được trèo lên xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi nói bàn chân tiến, lùi.</li> <li>+ Giao thông:</li> <li>- Đi thăng bằng trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m)</li> <li>+ Tết và mùa xuân:</li> <li>- Nhảy lò cò 5 bước liên tục.</li> <li>+ Trò chơi: Những quả bóng vui nhộn, Những người khỏe nhất, Những cầu thủ tí hon, Tung còn, Chuyển bóng nước, ném bóng. Chuyển ,bắt bóng cho người đối diện,Chuyển bóng qua đầu qua chân.. ném vòng cổ chai, ném bóng vào rổ.</li> </ul>
4	MT4	<p>2.3 Phối hợp tay - mắt trong vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m).</li> </ul>	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ném trúng đích đứng (xa 2 m x cao 1,5 m).</li> <li>- Đi, đập và bắt được bóng nảy 4 - 5 lần liên tiếp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi: Ném bóng làm quen.....</li> <li>- Đi/chạy thay đổi tốc độ, hướng đích dắc theo hiệu lệnh.</li> <li>- Bật liên tục vào vòng.</li> </ul>
5	MT5	<p>2.4. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chạy liên tục theo hướng thẳng 18 m trong 10 giây.</li> <li>- Ném trúng đích đứng (cao 1,5 m, xa 2m).</li> <li>- Bò vòng qua 5 - 6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bật tách chân, khép chân qua 7 ô.</li> <li>- Bật qua vật cản 15-20cm.</li> <li>- Bật xa 50cm .</li> <li>- Đi lên, xuống trên ván dốc ( dài 2m rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m.</li> <li>- Đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây.</li> <li>- Nhảy xuống từ độ cao 40cm</li> </ul>
6	MT6	<p><i>Rèn luyện thể chất:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Rèn luyện thể chất- Bật xa tối thiểu 50 cm (CS1), nhảy xuống từ độ cao 40cm(CS2)</i></li> <li>- <i>Chèo lên xuống thang ở độ cao 1,5 m so với mặt đất.(CS4)</i></li> <li>- <i>Nhảy lò cò được ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu.(CS9)</i></li> <li>- <i>Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian (CS13)</i></li> <li>- <i>Tham gia hoạt động học tập liên tục và không có biểu hiện mệt mỏi trong khoảng thời gian 30 phút. (CS14)</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trèo lên xuống thang ở độ cao 1,5m.</li> <li>+ Trò chơi: Ném bóng, chuyền bóng, ném xa, đập bóng, tung bóng...ném vòng.</li> <li>- Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách xa tối thiểu 4m)</li> <li>- Tung bóng lên cao và bắt bóng.</li> <li>- Tung, đập bắt bóng tại chỗ.</li> <li>- Ném xa bằng 1 tay.</li> <li>- Ném xa bằng 2 tay</li> <li>- Ném trúng đích (xa 2m x cao 1,5m).</li> <li>- Chuyền bắt bóng qua đầu, qua chân.</li> <li>- Ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa tối thiểu 4m.</li> <li>- Đập và bắt bóng nảy 4-5 lần liên tiếp.</li> <li>- Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10 giây</li> <li>- Bò đích dắc qua 7 điểm.</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bò chui qua ống dài 1,5 m x 0,6 m.</li> <li>- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5 m x 30 cm.</li> <li>- Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cái.</li> <li>- Chạy liên tục theo hướng thẳng 18 m trong khoảng 10 giây.</li> <li>- Chạy liên tục 150m.</li> <li>- Ném xa bằng 2 tay – chạy nhanh 18m trong 10 giây</li> <li>- Bật tách khớp chân – ném trúng đích nằm ngang.</li> <li>- Bật xa – tung và bắt bóng .</li> <li>- Rèn luyện thể chất- Bật xa tối thiểu 50 cm (CS1), nhảy xuống từ độ cao 40cm(CS2)</li> <li>- Chèo lên xuống thang ở độ cao 1,5 m so với mặt đất.(CS4)</li> <li>- Nhảy lò cò được ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu.(CS9)</li> <li>- Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian (CS13)</li> <li>- Tham gia hoạt động học tập liên tục và không có biểu hiện mệt mỏi trong khoảng thời gian 30 phút. (CS14)</li> </ul> <p><b>Hoạt động khác:</b></p> <p>TC: Những quả bóng vui nhộn, Những người khỏe nhất, Những cầu thủ tí hon, Tung còn, Chuyên bóng nước, ném bóng. Chuyên ,bắt bóng cho người đối diện,Chuyên bóng qua đầu qua chân.. ném vòng cổ chai</p> <p>- Trò chơi: Ném bóng làm quen.....</p>
<b>3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt</b>			
7	MT7	3.1. Thực hiện được các vận động: - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.	<b>Hoạt động học:</b>

		- Gập, mở lần lượt từng ngón tay.	- Tạo hình: Nặn (xoay tròn, miết đất, vò giấy, xoắn giấy), cắt dán...
8	MT8	<p>3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số.</li> <li>- Cắt được theo đường viền của hình vẽ.</li> <li>- Xếp chồng 12 - 15 khối theo mẫu.</li> <li>- Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu.</li> <li>- Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số</li> <li>- Cắt theo đường viền của hình vẽ, cắt theo tranh ảnh các nghề trong xã hội</li> <li>- Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu</li> <li>- Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu</li> <li>- Cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, đóng, mở phéc mơ tuya. Cởi giày, đi giày đóng mở đai da...</li> <li>- Bẻ nắn.</li> <li>- Lắp ráp.</li> </ul>
9	MT9	<i>Biết tập các bài tập dân vũ, Yoga.</i>	<p><b>Hoạt động khác:</b></p> <p>Qua kỹ năng tự phục vụ hằng ngày của trẻ: Thắt mở đai, tết tóc cho búp bê, tết tóc cho bạn, tự cài, cởi cúc áo...xâu lỗ; khâu tên bằng hạt hạt...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- TC: Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay</li> <li>- TC: Gập, mở lần lượt từng ngón tay</li> <li>- TC: 10 ngón tay nhúc nhích</li> <li>- HĐ giờ ăn: Rửa tay trước khi ăn</li> <li>- Trò chơi: Cả lớp cùng vẽ</li> <li>- Tô, đồ chữ cái, chữ số, Viết chữ, số trên cát, uốn chữ, khâu chữ xếp chữ cái, tên mình bằng hạt hạt</li> <li>- Sao chép, viết tên mình, người thân trong gia đình, tên bạn, số điện thoại...</li> <li>- Vẽ trang trí chữ cái, chữ số; Trang trí lớp học mừng đón năm mới...</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết tập các bài tập dân vũ, Yoga. Đơn giản theo thể trạng của trẻ.</li> <li>- Tập một số động tác Yoga vào bài tập phát triển chung của bài thể dục</li> </ul>
<b>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>			
<b>1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</b>			
10	MT10	<p>1.1. Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá...</li> <li>- Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...</li> </ul> <p>Trẻ khỏe mạnh, cân nặng chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi</p>	<p><b>Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cắt dán thực phẩm có lợi cho sức khỏe</li> <li>- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.</li> <li>- Bữa ăn trong gia đình.</li> </ul> <p><b>Hoạt động khác:</b></p>
11	MT11	<p>1.2. Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.</li> <li>- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.</li> </ul>
12	MT12	<p>1.3. Biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.</li> <li>- Nhận biết các bữa ăn trong ngày, ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.</li> <li>- Trò chơi: Pha sữa; Bữa ăn hợp lý; Tập làm bánh mỳ phết bơ; Người đầu bếp tài ba; Ai đúng ai sai; Xếp tháp dinh dưỡng; Lập biểu đồ</li> <li>- Làm pa no những món ăn giúp cho cơ thể khỏe mạnh</li> <li>- Trò chơi: Pha sữa</li> </ul>

<b>2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt</b>		
13	MT13	<p>2.1. Thực hiện được một số việc đơn giản:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng.</li> <li>- Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định.</li> <li>- Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch.</li> </ul>
14	MT14	<p>2.2. Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.</p>
<b>3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe</b>		
15	MT15	<p>3.1. Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn.</li> <li>- Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.</li> <li>- Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.</li> <li>- Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.</li> </ul>
16	MT16	<p>3.2. Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy.</li> <li>- Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh.</li> </ul>
		<p><b>Hoạt động khác:</b></p> <p>Trò chơi: Hãy sắp xếp cho đúng (xếp quy trình rửa tay, đánh răng); Lựa chọn các hành vi đúng sai</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi: Ai khéo – Ai tài</li> <li>- Tập luyện kĩ năng: Đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng.</li> <li>- Thực hành hàng ngày đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.</li> <li>- Xem clip cách rửa tay, lau mặt, cách cởi và mặc quần áo</li> </ul> <p>Thực hành: cách cầm dao, kéo, đĩa, cách rót nước, cách sử dụng đũa, thìa</p>
		<p><b>Hoạt động khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành: mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.</li> <li>- Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Che miệng khi ho, hắt hơi</li> <li>- Làm bài tập nhận biết: không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.</li> <li>- Thực hành: vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. Đi vệ sinh đúng nơi quy định. Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp.</li> <li>- Làm sách: Những món ăn có lợi cho sức khỏe</li> <li>- Xử lý tình huống, phát hiện Đ - S trong tranh để nhận biết: ra nắng đội mũ, đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....</li> <li>- Che miệng khi ho, hắt hơi.</li> <li>- Đi vệ sinh đúng nơi quy định.</li> <li>- Bỏ rác đúng nơi qui định; không nhò bậy ra lớp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe chuyện, xem clip phát hiện yêu cầu: nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.</li> <li>- Trò chơi: Lựa chọn hành vi đúng sai; Ai nhanh nhất; Ai là người làm đúng; Phân loại rác...</li> <li>- Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy.</li> </ul>
<b>4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh</b>			
17	MT17	4.1. Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng.... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.	<p><b>Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và phòng tránh những đồ dùng không an toàn bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng.... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.</li> </ul>
18	MT18	4.2. Biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm... là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.	<p>Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xử lý tình huống khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu...</li> </ul>
19	MT19	4.3. Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc, ....</li> <li>-Biết không tự ý uống thuốc.</li> <li>- Biết ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khoẻ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe đọc sách, xử lý tình huống: khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi; ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.</li> <li>- Bài tập TH: Cách hỏi, gọi người lớn giúp đỡ khi bị lạc.</li> </ul> <p><b>Hoạt động khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem clip, tranh ảnh, trò chuyện nhận biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...là nguy hiểm, chia sẻ về mỗi nguy hiểm khi đến gần</li> <li>- Nghe đọc sách nhận biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc..không tự ý uống thuốc; ăn</li> </ul>
20	MT20	4.4. Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ:	



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu...</li> <li>- Biết tránh một số trường hợp không an toàn: Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.</li> <li>- Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.</li> </ul>	<p>thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe</p> <p>Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát tranh phát hiện Đ - S, xem clip nhận biết: sau giờ học về nhà ngay không tự ý đi chơi. Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. Không leo trèo cây, ban công, tường rào...</li> </ul>
21	MT21	<p>4.5. Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.</li> <li>- Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy.</li> <li>- Không leo trèo cây, ban công, tường rào...</li> </ul>	
<b>II. Giáo dục phát triển nhận thức</b>			
<b>a) Khám phá khoa học</b>			
<b>1. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng</b>			
22	MT22	<p>1.1. Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?...</p>	<p><b>Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồ chơi có trong trường Mầm non;</li> <li>- Đồ chơi trong lớp</li> </ul>

		- Nhận biết được một số đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ đang sống.	- Lớp học của bé - Đồ chơi trong ngày Tết Trung Thu của bé - Bạn bè của bé; Cô bác trong trường - Ngày sinh nhật của bé? - Sự kỳ diệu của đôi bàn tay; Sức khỏe và sự an toàn - Các bộ phận của cơ thể, chức năng và hoạt động của chúng. - Mưa xuân; Các lễ hội trong ngày tết - Cây xanh cần gì để lớn lên và phát triển - Quá trình phát triển của cây - Mưa có từ đâu? - Vật chìm vật nổi - Bé biết gì về nước - Cây xanh cần gì để lớn lên và phát triển - Quá trình phát triển của cây - Mưa có từ đâu? - Vật chìm vật nổi - Bé biết gì về nước - Gia đình tôi - Tôi lớn lên như thế nào? - Bạn bè của bé - Lớp học của bé - Khả năng và mong muốn của tôi - Luật giao thông đường bộ - Bé đi du lịch bằng phương tiện nào?
23	MT23	1.2. Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng. - Biết gọi tên nhóm cây cối, con vật theo đặc điểm chung.	
24	MT24	1.3. Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/ trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển. - Có thể giải thích được mối quan hệ nguyên nhân - kết quả đơn giản trong cuộc sống hằng ngày. Nhận ra sự thay đổi trong quá trình phát triển của cây, con vật và một số hiện tượng tự nhiên	
25	MT25	1.4. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.	
26	MT26	1.5. Phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số loại cây</li> <li>- Chức năng các bộ phận của cây</li> <li>- Đất nước Việt Nam tươi đẹp. Hà Nội của bé</li> <li>- Trường Mầm non xưa và nay; Ngày sinh nhật trường Mầm non</li> <li>- Nước có ở khắp nơi</li> <li>- Khí hậu biến đổi như thế nào</li> <li>- Bé làm gì để giữ cho nguồn không khí trong sạch</li> <li>- Tìm hiểu một số đồ dùng của học sinh tiểu học.</li> <li>- Luật giao thông đường bộ</li> <li>- Ngôi nhà - nơi tôi ở</li> <li>- Bé đi du lịch bằng phương tiện nào.</li> <li>- Một số loại cây</li> <li>- Một số loại rau</li> <li>- Đất nước Việt Nam tươi đẹp</li> <li>- Hà Nội của bé</li> <li>- Con vật nuôi bé thích</li> <li>- Những con vật sống trong trang trại</li> <li>- Động vật sống ở khắp mọi nơi</li> <li>- Những con vật sống trong trang trại</li> <li>- Bốn mùa quanh em</li> <li>- Nước có ở khắp nơi</li> <li>- Bé làm gì để giữ cho nguồn không khí trong sạch</li> <li>- Một số đồ dùng của học sinh tiểu học.</li> </ul> <p><b>Hoạt động khác:</b></p>
--	--	--	---

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm pano: Những điều bé nên (không nên) khi chơi đồ chơi hoặc sử dụng đồ dùng...</li> <li>- Làm sách: Những đồ dùng cần thiết của bé</li> <li>- Trò chơi: Bạn của tôi đâu? Nói xoay vòng; chiếc hộp may mắn; Nghe giới thiệu đoán đồ chơi?; Tìm đúng theo yêu cầu; Tìm bạn thân;</li> <li>- Trò chơi trên máy tính: Sắp xếp sao cho đúng; Vòng tuần hoàn của nước...</li> <li>- Làm sách biểu thị các hoạt động của cơ thể</li> <li>- Thử nghiệm gieo hạt.</li> <li>- Thí nghiệm trồng cây được tưới nước, cây thiếu nước, cây thiếu không khí, cây thiếu ánh sáng, ghi nhật kí theo dõi và so sánh sự phát triển.</li> <li>- Xem clip vòng quay của nước</li> <li>- Thí nghiệm vật nổi vật chìm trong nước</li> <li>- Làm thí nghiệm nước ở trạng thái rắn, lỏng, khí</li> <li>- Trò chơi: Hoa nào quả nấy; Tìm lá cho hoa...</li> <li>- Thử nghiệm gieo hạt.</li> <li>- Thí nghiệm trồng cây được tưới nước, cây thiếu nước, cây thiếu không khí, cây thiếu ánh sáng, ghi nhật kí theo dõi và so sánh sự phát triển.</li> <li>- Xem clip vòng tuần hoàn của nước</li> <li>- Thí nghiệm vật nổi vật chìm trong nước</li> <li>- Làm thí nghiệm nước ở trạng thái rắn, lỏng, khí</li> <li>- Suu tầm tranh ảnh, làm album về trường mầm non; Gia đình của bé; các ngành nghề; lễ hội cổ truyền...</li> </ul>
--	--	---

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm sách về các hoạt động của bé ở trường; Các khu vực trong trường;</li> <li>- Trò chơi: Nói xoay vòng; Ai đoán đúng; Những nhà thông thái tí hon; Người nghệ sĩ tài ba</li> <li>* Hoạt động khác: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi: Hãy tìm người khác biệt; Ai không giống tôi; Thử tài của bé</li> <li>- Chơi trò chơi trên máy tính</li> </ul> </li> </ul>
<b>2. Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản</b>			
27	MT27	2.1. Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.	<b>Hoạt động khác:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Hoạt động khác: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi: Bé biết gì về nước;</li> <li>- Sự thay đổi của cơ thể theo thời gian</li> <li>- Những mong muốn của tôi – Của bạn</li> <li>- Làm sách: Vật chìm vật nổi; Bốn mùa quanh em; Sự bốc hơi của nước; Sự ngưng tụ của nước;</li> <li>- Trò chơi: Hãy lựa chọn sao cho đúng</li> <li>- Làm thí nghiệm: Nước hòa tan được những gì?</li> </ul> </li> </ul>
28	MT28	2.2. Giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.	
<b>3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau</b>			
29	MT29	3.1. Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	<b>Hoạt động học:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Hoạt động học <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bạn bè của bé</li> <li>- Khả năng và mong muốn của tôi và bạn</li> <li>- Ngôi nhà nơi tôi ở</li> </ul> </li> </ul>
30	MT30	3.2. Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số loại cây</li> <li>- Một số loại rau</li> <li>- Con vật nuôi bé thích</li> <li>- Cách di chuyển của các con vật</li> <li>- Động vật có ở khắp mọi nơi</li> <li>- Bé biết gì về nước</li> <li>- Vật chìm vật nổi</li> <li>- Bốn mùa quanh em</li> </ul> <p><b>Hoạt động khác:</b></p> <p>* Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói xoay vòng; Bạn của tôi ở đâu; Bé làm phóng viên</li> <li>- Câu hỏi trắc nghiệm; Chung sức; Nhìn tranh đoán vật; Ô cửa bí mật; Bắt chước tạo dạng; Câu hỏi thú vị; Nhà hùng biện tí hon; Đi chợ; Tìm bạn thân</li> </ul> <p>* Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề Gia đình, trường học, bệnh viện...; mô phỏng vận động / di chuyển / dáng điệu các con vật.</li> <li>- Hát các bài hát về cây, con vật, mưa, bầu trời, mặt trăng, mặt trời, trái đất...</li> <li>- Vẽ, xé, dán, nặn các con vật, cây, mưa, bầu trời, mặt trăng, mặt trời, trái đất...</li> </ul>
<b>Khám phá khoa học</b>			
31	MT31	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm các thí nghiệm, thực hành, lắp ráp mô hình Steam.</li> <li>- Thực hành một số dự án Steam.</li> </ul>	<p><b>Hoạt động khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm một số thí nghiệm: Hoa nở trong nước, sự đổi màu của hoa, ....</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành thao tác: Làm chuông gió, ống đựng bút, mô hình cây gia đình...</li> <li>- Lắp ráp mô hình: Trường mầm non,</li> <li>- Dự án: Làm robot, Lòng Đèn Trung Thu.</li> <li>- Dự án: Làm dù thoát hiểm, làm đèn chiếu bóng.</li> <li>- Dự án: Làm khẩu trang...</li> <li>- Dự án: Làm chuông cho thú cưng..</li> <li>- Dự án: Làm túi giấy thay thế túi ninong...</li> <li>- Dự án: Làm hộp đựng mút tết..</li> <li>- Dự án: Làm chậu cây thông minh...</li> <li>- Dự án: Làm ô tô có thể di chuyển được...</li> <li>- Dự án: Làm áo phao, làm lều cho chuyến du lịch....</li> <li>- Dự án: Máy lọc nước mini...</li> <li>- Dự án: Làm hộp đựng bút...</li> </ul>
<b>b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b>			
<b>1. Nhận biết số đếm, số lượng</b>			
32	MT32	1.1. Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	<b>Hoạt động học:</b> + Nghề nghiệp: - Số 6 (tiết 2). + Gia đình. - Số 7 (tiết 2). + Tết và mùa xuân. - Số 8 (tiết 2).
33	MT33	1.2. Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	
34	MT34	1.3. So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.	

35	MT35	1.4. Trẻ gộp, tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau và so sánh đối tượng của các nhóm.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giao thông.</li> <li>- Số 9 (tiết 2).</li> <li>+ Quê hương.</li> </ul>
36	MT36	1.5. Nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số 10 (tiết 2)</li> <li>+ Bản thân.</li> <li>- Số 6 (tiết 1).</li> <li>+ Gia đình.</li> <li>- Số 7 (tiết 1)</li> <li>+ Động vật.</li> <li>- Số 8 (tiết 1)</li> <li>+ Thực vật.</li> <li>- Số 9 (tiết 1).</li> <li>+ Tự nhiên.</li> <li>- Số 10 (tiết 1)</li> </ul>
37	MT37	1.6. Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	<p><b>Hoạt động khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi</li> <li>- Đếm và nói đúng số lượng ít nhất đến 10.</li> <li>- Đọc được các chữ số từ 1-9 và chữ số 0.</li> <li>- Chọn thẻ chữ số tương ứng với số lượng đã đếm được.</li> <li>- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.</li> <li>- So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất</li> <li>- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (Số nhà, biển số xe..)</li> </ul>
<b>2. Sắp xếp theo qui tắc</b>			



38	MT38	2.1. Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.	<p><b>Hoạt động học:</b></p> <p>Động vật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghép thành cặp các đối tượng có mối liên quan</li> <li>+ Thực Vật:</li> <li>- Sắp xếp theo quy luật</li> <li>- Phát hiện quy tắc sắp xếp và xếp tiếp theo quy tắc.</li> <li>+ Quê Hương:</li> <li>- Sáng tạo mẫu và sắp xếp theo ý thích.</li> </ul> <p><b>Hoạt động khác:</b></p> <p>* Hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Suru tầm các trang phục, đồ dùng có các cách sắp xếp khác nhau (theo quy tắc)</li> <li>- Trò chơi: ghép tranh, tìm đúng hình, thi xếp nhanh, xếp giống mẫu, dãy số lặp lại, ai nhanh nhất, bé sáng tạo, xếp tháp...</li> <li>- Làm bài tập về quy tắc sắp xếp, thực hành sắp xếp theo quy tắc bằng các đồ chơi có sẵn tại lớp, chụp ảnh các khu vực - vị trí trong trường có dấu hiệu sắp xếp theo quy tắc và trao đổi thảo luận về quy tắc sắp xếp của những bức ảnh đó. Làm bài tập ghép cặp các đối tượng có mối liên quan.</li> </ul>
39	MT39	2.2. Nhận ra qui tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.	
40	MT40	2.3. Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.	
<b>3. So sánh hai đối tượng</b>			
41	MT41	3. Sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	<p><b>Hoạt động học:</b></p> <p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tết và mùa xuân.</li> <li>- Đo các đối tượng bằng một thước đo</li> <li>- Thao tác đo độ dài 1 đối tượng bằng 1 đơn vị đo</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh chiều cao 3 đối tượng và sắp xếp theo thứ tự tăng dần( hoặc giảm dần)</li> <li>+ Động Vật,</li> <li>- Ôn đo độ dài các đối tượng khác nhau bằng một đơn vị đo.</li> <li>- Đo thể tích các vật bằng một đơn vị đo. So sánh và diễn đạt kết quả đo</li> <li>+ Quê hương.</li> <li>- So sánh dung tích của 3 đối tượng</li> <li>- Đo 1 đối tượng bằng nhiều thước đo</li> <li>- Đo các đối tượng khác nhau bằng 1 thước đo</li> </ul> <p><b>Hoạt động khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Hoạt động khác</li> <li>- Trò chơi: đo độ dài của đồ vật, đo các bạn bằng sợi dây nilon, đo bằng bàn chân, đo độ dài của những khoảng cách (khoảng cách giữa 2 vật, giữa hai đồ chơi, hai giá...)... Ai bật xa hơn, đội nào nhanh nhất, ai cao nhất, kiến trúc sư tài ba, chân ai dài hơn, bác tài xế vui tính, nhân viên đo lường...</li> <li>- Đo lượng nước bằng một đơn vị đo lường. Đo lượng cát bằng một đơn vị đo lường, đo lượng hạt...</li> <li>- Đo sân trường bằng cách đếm ô gạch, đo đồ dùng, đồ chơi bằng gang tay.</li> </ul>
<b>4. Nhận biết hình dạng</b>			
42	MT42	4. Gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	<p><b>Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Hoạt động học:</li> <li>+ Gia đình.</li> <li>- Ôn hình vuông, tròn tam giác, chữ nhật.</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết, phân biệt khối vuông, khối chữ nhật</li> <li>+ Giao thông.</li> <li>- Nhận biết khối cầu, khối trụ.</li> <li>- Phân biệt khối cầu - khối trụ.</li> <li>- Ôn khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật.</li> </ul> <p><b>Hoạt động khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Hoạt động khác</li> <li>- Trò chơi: ai nhanh nhất, nhà thông thái tí hon, tìm đồ có dạng giống hình khối đã học, chiếc hộp bí mật, tam sao thất bản, cùng bé thi tài, ai đoán giỏi, tìm đúng hình, khối nào cao nhất, nối các hình giống nhau, xếp và so sánh các hình khối, xếp đúng hình và màu, bé sáng tạo, bé tạo được hình gì?.....</li> <li>- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành hình mới theo ý thích. Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau, trang trí các hình khối</li> <li>- Tạo hình cơ bản bằng các cách khác nhau: căng dây chun, nối chấm, xếp que...Làm bài tập nối đồ vật có dạng khối tương ứng, quan sát và tập gấp các hình có sẵn để tạo thành khối, chọn đúng các hình để xếp được thành khối theo yêu cầu, sờ và chọn đúng khối.</li> <li>- Lập sơ đồ tư duy về hình khối xung quanh bé</li> <li>- Trò chơi trên máy tính với các đồ dùng có dạng hình khối</li> </ul>
<b>5. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian</b>			
43	MT43	5.1. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.	<p><b>Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Hoạt động học.</li> </ul>

44	MT44	5.2. Gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm.	<p>+ Trường mầm non.</p> <p>- Ôn cách xác định phía phải - phía trái của bản thân trẻ, với bạn khác hoặc một vật nào đó làm chuẩn.</p> <p>+ Bản thân.</p> <p>- Xác định phía phải - phía trái của đối tượng khác</p> <p>+ Nghề nghiệp.</p> <p>- Xác định phía trên - dưới, trước – sau, phải - trái của các đối tượng khác ( không phải là người)</p> <p><b>Hoạt động khác:</b></p> <p>* Hoạt động khác</p> <p>- Trò chơi: đồ vật ở đâu? , chuông reo ở phía nào? đặt lại vị trí cũ, con ong chăm chỉ, hãy làm theo yêu cầu của tôi, hãy về đúng chỗ, tôi đang ở đâu?...</p> <p>- Làm bài tập xử lý tình huống, sắp xếp các đồ chơi theo yêu cầu, trang trí cho bạn gấu bông...</p> <p>* Hoạt động khác</p> <p>Trò chuyện sáng : Kể tên các ngày trong tuần theo thứ tự, tên ngày đi học, ngày nghỉ, cho trẻ gắn thẻ lên bảng trực nhật : hôm qua là..., hôm nay là..., ngày mai là..., trẻ gắn lịch lên bảng...</p> <p>- Trò chuyện về các mùa trong năm: tên gọi, đặc trưng, nói được thứ tự của các mùa.</p> <p>Trẻ thảo luận và làm các bài tập thực hành: làm lịch tháng, một tuần của bé, sắp xếp theo trình tự thời gian...</p> <p>- Trò chơi: Hãy sắp xếp lịch trong 1 tuần.</p> <p>- Trò chơi: Bốn mùa quanh em; Nhìn hình ảnh đoán mùa...</p>
<b>c) Khám phá xã hội</b>			

<b>1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng</b>			
45	MT45	1.1. Nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	<b>Hoạt động học:</b> * Hoạt động học - Ngày sinh nhật của bé - Tôi lớn lên như thế nào? - Khả năng và mong muốn của tôi * Hoạt động học - Gia đình của tôi - Ngôi nhà nơi tôi ở - Tìm hiểu về an toàn trong gia đình - Công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình - ý nghĩa ngày vui trong gia đình
46	MT46	1.2. Nói tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	
47	MT47	1.3. Nói địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/ thôn, xóm), số điện thoại (nếu có)... khi được hỏi, trò chuyện.	
48	MT48	1.4. Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	
49	MT49	1.5. Nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	
50	MT50	1.6. Nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	* Hoạt động học - Trường Mầm non của bé - Đồ chơi trong trường Mầm non - Bạn bè của bé - Cô bác trong trường <b>Hoạt động khác:</b> * Hoạt động khác - Trò chuyện về một số đặc điểm bên ngoài và hình dáng của bản thân - Trò chuyện về trạng thái cảm xúc của bé - Trò chuyện về những món quà, những lời chúc mừng trong ngày sinh nhật bé

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chuyện về sở thích của bản thân</li> <li>- Trò chơi: Chiếc mũ muôn màu</li> <li>* Hoạt động khác</li> <li>- Giới thiệu về các thành viên trong gia đình qua album</li> <li>- Trò chuyện về các kiểu nhà, các nguyên vật liệu để xây nhà</li> <li>- Trò chuyện về các phòng trong gia đình, đồ dùng trong gia đình.</li> <li>- Xem các đoạn clip nói về gia đình trẻ</li> <li>- Lập bảng: Gia đình thân yêu</li> <li>- Làm cây phả hệ</li> <li>- Làm sách về gia đình</li> <li>* Hoạt động khác</li> <li>- Trò chuyện về các hoạt động của bé và các bạn khi ở trường</li> <li>- Trò chuyện về tình cảm của bé với các bạn trong lớp và bạn thân của bé</li> <li>- Sắp xếp công việc trong một tuần của bé</li> <li>- Những gì bé nhìn thấy ở trường mầm non</li> <li>- Trò chơi: Những người bạn thân; Tìm bạn cho tôi</li> <li>- Trò chơi: Hãy vẽ thêm (cô giáo; bạn bè...)</li> </ul>
<b>2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương</b>			
51	MT51	2. Nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: nói “Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới ...”	<p><b>Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Hoạt động học</li> <li>- Công việc của bác sĩ</li> <li>- Công việc của nhân viên siêu thị</li> <li>- Tìm hiểu về chú bộ đội</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thợ làm đầu</li> </ul> <p><b>Hoạt động khác:</b></p> <p>* Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể tên những nghề mà trẻ biết</li> <li>- Trò chuyện về cô, chú Bác sĩ</li> <li>- Trò chuyện về công việc của cô, chú y tá</li> <li>- Trò chuyện về hai ngày nghỉ cuối tuần</li> <li>- Trò chuyện về nghề bán hàng</li> <li>- Trò chuyện về thái độ và cách giao tiếp của trẻ khi đi mua hàng.</li> <li>- Trò chuyện về công việc của cô. Chú nhận viên trong siêu thị.</li> <li>- Kể một số nghề phổ biến nơi trẻ sống</li> <li>- Trò chuyện về ước mơ của trẻ</li> <li>- Làm sách về nghề bé yêu thích; Công việc của bác sĩ</li> <li>- Xem clip giới thiệu hình ảnh và công việc của bác sĩ; cô giáo</li> </ul>
<b>3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh</b>			
52	MT52	3.1. Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: “Ngày Quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”.	<p><b>Hoạt động học:</b></p> <p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất nước Việt nam tươi đẹp</li> <li>- Tết Nguyên Đán</li> <li>- Hà Nội của bé</li> </ul>
53	MT53	3.2. Kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.	<p><b>Hoạt động khác:</b></p> <p>* Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chuyện về những bức ảnh về cảnh đẹp, con người của đất nước mà trẻ mang đến.</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chuyện về những danh lam thắng cảnh đất nước Việt Nam.</li> <li>- Trò chuyện về những hiểu biết của trẻ về những phong tục của người Việt Nam</li> <li>- Trò chuyện về Biển đảo Việt Nam.</li> <li>- Trò chuyện về Đảo Hoàng sa – Trường sa.</li> <li>- Trò chuyện với trẻ về dịp Tết Nguyên Đán và hỏi trẻ về những dự định của trẻ trong Tết Nguyên Đán</li> <li>- Làm bản đồ tư duy về Hà Nội</li> <li>- Xem clip cảnh đẹp của Hà Nội và các vùng miền của Đất nước</li> <li>- Trò chơi: Bé biết gì về Hà Nội; Thi nói nhanh</li> <li>- Làm bản đồ về Đất nước Việt Nam</li> </ul>
<b>III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ</b>			
<b>1. Nghe hiểu lời nói</b>			
54	MT54	1.1. Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.	<b>Hoạt động học:</b> * Hoạt động học: <b>TRUYỆN:</b> + Thông qua hoạt động văn học: Kể chuyện sáng tạo về chủ đề “Trường mầm non” và “Bạn bè của bé”. + Truyện: “Anh chàng mèo mướp”: Trẻ chọn mặt nạ để cùng nhau kể chuyện theo các tuyến nhân vật mà trẻ thích. + Trò chơi: Sử dụng cơ thể để tạo thành các nét cơ bản theo yêu cầu. + Món quà của cô giáo. Bạn mới. Quả táo. Những giọt mồ hôi đáng khen. Cá rô ron không vâng lời mẹ. Ba cô gái.; Ai đáng khen nhiều hơn; Hai anh em; Ba cô gái; Quả táo; Chú đỗ con; Quả bầu tiên; Chú dê đen;
55	MT55	1.2. Hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,..).	
56	MT56	1.3. Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại. - Nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ (CS64)	



		<p>Bàn tay có nụ hôn. Cá cầu vòng. Chuyến đi xa của chú chuột nhắt. Sự tích ngày tết. Sự tích ngày và đêm. Chuyện của gió.</p> <p>THƠ: Gà tơ đi học, cô giáo của em. Phải là hai tay. Đôi tay bé. Mất để làm gì.. Thương ông. Gà nở. Cô dạy con. Ngôi nhà. Em yêu nhà em. Làm quen chữ số. Thăm nhà bà</p> <p>* Hoạt động học:</p> <p>+ Làm quen với các nhóm chữ cái và các từ theo các chủ đề (Tên gọi đồ dùng trong gia đình; Tên gọi các loài động vật; Tên gọi các loài thực vật; Tên gọi các loại phương tiện giao thông; Tên gọi các loại đồ dùng học tập)</p> <p>+ Nhóm chữ o – ô – ơ: chủ đề trường mầm non + Bản thân</p> <p>+ Nhóm chữ a – ă – â: Chủ đề gia đình</p> <p>+ Nhóm chữ l – t – c: Chủ đề thực vật</p> <p>+ Nhóm chữ p – q: Chủ đề giao thông</p> <p>+ Nhóm chữ g – y: Chủ đề động vật</p> <p>+ Làm quen văn học:</p> <p>- Truyện: Câu chuyện của tay trái và tay phải</p> <p>- Truyện: Sự tích rau thì là hoặc sự tích cây khoai lang hoặc sự tích hạt thóc;</p> <p>- Truyện: Bộ lông rục rờ của chim thiên đường; Chú chim sâu</p> <p>- Truyện: Sự tích bánh chưng bánh giày</p> <p>- Đóng kịch: “Chú đỗ con”</p> <p>- Thơ: Cây dứa; Cây bàng</p> <p>- Thơ: Tiếng động quanh em; Con đường của bé</p> <p>- Thơ: Mưa; Nắng; Mười hai tháng gió; Nước</p> <p>- Thơ: Bởi tôi là vịt</p>
--	--	---

			<p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm quen ca dao đồng dao: Lúa ngô là cô đậu nành; Con cua mà có hai càng</li> <li>- Giải câu đố về động vật, thực vật, phương tiện giao thông...</li> <li>- Vè: Vè loài vật</li> <li>- Trò chơi: “Ai nhanh nhất”: Trẻ tìm các đối tượng theo yêu cầu của người trưởng trò đề ra.</li> <li>- Trò chơi: Đây là cái gì? Làm bằng gì?</li> <li>- Trò chơi: Cánh cửa kỳ diệu</li> <li>- Trò chơi: Người chăn nuôi giỏi</li> <li>- Trò chơi: Kể đủ 3 thứ (Về đồ chơi; động vật; Thực vật...)</li> <li>- Làm quen với các nhóm chữ cái và các từ theo các chủ đề</li> <li>- Làm quen văn học:</li> </ul> <p>+ Truyện: Món quà của cô giáo; Ai đáng khen nhiều hơn; Hai anh em; Ba cô gái; Quả táo; Chú đỗ con; Quả bầu tiên; Chú dê đen; Cây nêu ngày tết; Sự tích Hồ Gươm...</p> <p>+ Thơ: Tình bạn; Hai bàn tay em; Làm anh; Giữa vòng gió thơm; Hạt gạo làng ta; Mùa xuân; Chúc tết; ...</p> <p>* Hoạt động mọi lúc mọi nơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chuyện về trường mẫu giáo của bé, bạn bè xung quanh bé; gia đình của bé; một số con vật gần gũi xung quanh bé...</li> <li>- Giải câu đố theo chủ đề</li> <li>- Trò chơi: Thi xem ai nói đúng; Truyền tin; Cửa hàng bán hoa; Gọi điện thoại; Gõ cửa</li> <li>- Kể chuyện nối tiếp.</li> </ul> <p>* Hoạt động học:</p>
--	--	--	---

		<p>- Làm quen văn học: Sự tích Hồ Gươm; Sự tích ngày và đêm; Vì sao mùa đông cây không thay lá; Những giọt mồ hôi đáng khen; Cây tre trăm đốt; Chàng rùa; Anh chàng mèo mướp; Gà tơ đi học; Đom đóm và giọt sương.</p> <p>- Thơ: Đi học; Nặng đồ chơi; Mái trường bé yêu; Làm quen chữ số; Chú mèo đi học; Hạt gạo làng ta; Bé làm bao nhiêu nghề; Chiếc cầu mới; Làm bác sĩ; Cá voi; Gà mẹ đếm con; Con yêu mẹ</p> <p>* Hoạt động mọi lúc mọi nơi:</p> <p>- Đồng dao: Nu na nu nống; Dung dăng dung dẻ; Con công hay múa; Rềnh rềnh rành rành; Vuốt hột nõ; Về loài vật; Kể cho bé nghe; Năng....</p> <p><b>Hoạt động khác:</b></p> <p><b>HOẠT ĐỘNG KHÁC:</b></p> <p>- Trò chơi: Nhà thông thái tí hon</p> <p>- Trò chơi: Quân xúc xắc kỳ diệu</p> <p>- Trò chơi: Tìm bạn</p> <p>- Trò chơi: Đố bạn biết tôi ở đâu?</p> <p>- Trò chơi: Thả đĩa ba ba</p> <p>- Kể lại câu chuyện theo trí tưởng tượng của trẻ, theo cách của trẻ.</p> <p>- Kể tên truyện, nhân vật... Trả lời câu hỏi: Ai? Làm gì? Theo nội dung truyện... Hãy kể tiếp theo tôi... Kể xoay vòng. Đặt tên truyện mới. Sắp xếp câu chuyện theo câu hỏi: Ai? Làm gì? Khi nào và kể lại chuyện theo trình tự tranh.. Hiểu nghĩa từ khó, từ mới, từ giàu hình ảnh, từ khái quát... Đoán từ, âm vần của từ.</p> <p>- Vẽ tranh minh họa truyện. Lựa chọn tranh ảnh phù hợp với nội dung truyện làm sách tự tạo. Kể theo lời thoại truyện. Kể truyện kết hợp rồi minh họa truyện.</p>
--	--	---

			- Xếp tranh theo trình tự truyện. Gắn hình ảnh minh họa: truyện nào? Ở đâu? Nghe truyện online. Kể lại đoạn truyện. Nhận xét về tính cách nhân vật qua câu hỏi nguyên nhân, kết quả: Do...nên; vì thế...cho nên..
<b>2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày</b>			
57	MT57	2.1. Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	<b>Hoạt động học:</b> * Hoạt động học: - Làm quen văn học: Kể chuyện “Một ngày ở trường của bé”; Kể chuyện “Giọt nước tí xíu”; “Cô mây”... - Làm quen văn học: Dạy trẻ một số bài thơ theo chủ đề và giải thích một số từ khó có trong bài thơ + Mèo đi câu cá: Giải thích từ “hiu hiu”; “sông cái”; “hón hờ”... + Mùa xuân: Giải thích từ “ánh xuân”; “mây bông trắng”; “bồng bênh”; “cao vòi lồng lộng”; “thênh thang”... + Giữa vòng gió thom: Giải thích từ “âm ỉ”; “khép rử”; “phe phây”; “rung rinh”... + Chú bộ đội hành quân trong mưa: Giải thích từ: “lộp bộp”; “long lanh sao đỏ”; “dồn dập”... * Hoạt động mọi lúc mọi nơi: - Trò chơi: Ai nói đúng (Trẻ đặt câu với các từ cho trước theo chủ đề) - Trò chơi: Kể chuyện theo tranh - Trò chơi: Bé thích điều gì (trẻ sẽ kể một vài điều mà trẻ thích nhất về đồ vật/con vật/cây cối/hiện tượng tự nhiên... với hình thức chơi: Lăn bóng chạm vào bạn nào thì bạn đó sẽ kể)
58	MT58	2.2. Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm, ... phù hợp với ngữ cảnh.	
59	MT59	2.3. Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh, ...	
60	MT60	2.4. Miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái, ... của nhân vật.	
61	MT61	2.5. Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao...	
62	MT62	2.6. Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện.	
63	MT63	2.7. Đóng được vai của nhân vật trong truyện.	
64	MT64	2.8. Sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.	

65	MT65	2.9. Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi: Ghép đôi (cô đưa 1 tranh trẻ sẽ chọn 1 tranh phù hợp để ghép với tranh đã cho và giải thích tại sao lại ghép đôi như vậy)</li> </ul>
66	MT66	<i>Đặt tên cho đồ vật, câu chuyện, đặt lời cho bài hát</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Hoạt động học: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm quen văn học: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đóng kịch: Chú dê đen; Cáo thỏ và gà trống; Cô bé quàng khăn đỏ; Cô mây; Giọt nước tí xíu; Mèo đi câu cá; Hà Nội 36 phố phường...</li> </ul> </li> </ul> </li> <li>* Hoạt động học: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm quen văn học: Dạy trẻ đọc diễn cảm các bài thơ theo chủ đề: Con yêu mẹ; Gia đình tôi; Mùa xuân; Mèo đi câu cá; Quê Hương ...</li> </ul> </li> <li>* Hoạt động học: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm quen văn học: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Truyện: Ai đáng khen nhiều hơn;</li> <li>+ Thơ: Lời chào; Cháu chào ông ạ;</li> </ul> </li> </ul> </li> <li>* Hoạt động mọi lúc mọi nơi: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo tình huống để trẻ được sử dụng đúng các từ “cảm ơn, xin lỗi, thưa, dạ...” phù hợp với tình huống hoàn cảnh.</li> <li>- Trò chơi đóng vai với những con rối</li> <li>- Trò chơi: Gọi điện thoại; Hạt mưa đi đâu; Người đưa thư; Ghép đôi; Gọi cửa</li> </ul> </li> <li>* Hoạt động học: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy trẻ đọc diễn cảm các thơ có trong chủ đề: Mái trường bé yêu; Hai bàn tay em; Bé làm bao nhiêu nghề...</li> <li>- Đóng kịch: Ba cô gái; Chú dê đen...</li> </ul> </li> <li>* Hoạt động mọi lúc mọi nơi:</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"><li>- Cô tạo cơ hội cho trẻ được nêu ý kiến yêu cầu khi nói để cô và các bạn nghe thấy.</li><li>- Trò chơi: Đóng kịch với các con rối; Gia đình nhỏ; Những người bạn tốt; Gia đình thân yêu; Những người bạn thân; Những chiếc vòng màu biết nói...</li></ul> <p><b>Hoạt động khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>* Hoạt động mọi lúc mọi nơi:<ul style="list-style-type: none"><li>- Kể về quá trình phát triển của cây từ hạt; Kể về vòng đời của bướm; Vòng tuần hoàn của nước</li><li>- Kể về hai ngày nghỉ cuối tuần của bé</li><li>- Xem clip về các hiện tượng tự nhiên, quá trình vận động và phát triển của động và thực vật. Sau khi xem xong trẻ sẽ diễn đạt lại nội dung của các clip đó cho mọi người nghe</li></ul></li><li>* Hoạt động khác:<ul style="list-style-type: none"><li>- Đặt câu hỏi trong các hoạt động và yêu cầu trẻ trả lời đủ câu, đủ ý</li><li>- Tạo cơ hội cho trẻ được trò chuyện với cô, trò chuyện giữa trẻ với trẻ. Cô sửa lỗi câu khi trẻ nói sai, nói câu thiếu chủ ngữ, vị ngữ...</li><li>- Trò chơi: Truyền tin; Người mua hàng; Cửa hàng bán hoa; Cửa hàng làm bánh...</li><li>- Trò chơi: Đối đáp; Nói nối tiếp</li></ul></li><li>* Hoạt động mọi lúc mọi nơi:<ul style="list-style-type: none"><li>- Trò chuyện về hai ngày nghỉ cuối tuần.</li><li>- Trò chuyện về những điều bé nhìn thấy khi đi trên đường hoặc theo chủ đề.</li></ul></li></ul>
--	--	---

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ xem clip về các hiện tượng tự nhiên; hoạt động của động thực vật, hoạt động của con người. Sau khi xem xong trẻ sẽ dùng ngôn ngữ để miêu tả lại điều đó.</li> <li>- Trò chơi: Đuổi hình bắt chữ; Chiếc nón kỳ diệu; Chiếc hộp bí ẩn; Đặt câu đố theo tranh; Ai đang làm gì? Bạn đang nói về ai?</li> <li>* Hoạt động mọi lúc mọi nơi: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồng dao; Ca dao: Ông sảo ông sao; Lúa nếp; Trăng mọc; Ông sao trên trời; Gọi mưa; Rền rền rành rành; Lúa ngô là cô đậu nành; Tay đẹp; Con công hay múa; Vuốt hột nỏ... Công cha như núi Thái Sơn....</li> </ul> </li> <li>* Hoạt động học: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm quen văn học: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trẻ kể lại câu chuyện theo tranh được sắp xếp với các trật tự khác nhau</li> <li>+ Trò chơi: Sáng tác truyện (Cô đưa một vài bức tranh có liên quan với nhau trẻ sẽ tưởng tượng và kể lại thành một câu chuyện có nội dung liên quan đến các bức tranh đã cho)</li> </ul> </li> </ul> </li> <li>* Hoạt động mọi lúc mọi nơi: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi: Ai đoán giỏi; Hãy kể khác tôi; Đoán nội dung chuyện</li> </ul> </li> <li>* Hoạt động học: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đóng kịch: Chua đỗ con; Chú dê đen; Hai anh em; Giọt nước tí xíu; Cô mây; Ai đáng khen nhiều hơn; Sự lớn lên của chú gà trống...</li> </ul> </li> </ul> <p>Đặt tên cho đồ vật, câu chuyện, đặt lời cho bài hát</p>
<b>3. Làm quen với đọc, viết</b>			
67	MT67	3.1. Chọn sách để “đọc” và xem.	<b>Hoạt động học:</b>

68	MT68	3.2. Kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	* Hoạt động học: - Làm quen văn học:
69	MT69	3.3. Biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	+ Kể chuyện theo tranh: Trẻ kể lại các câu chuyện đã biết với tranh minh họa: Hai an hem; Ba cô gái; Giấc mơ kỳ lạ; Chú dê đen; Quả táo; Chú đỗ con; Sự tích cây hoa hồng; Quả bầu tiên; Cây tre trăm đốt; Ai đáng khen nhiều hơn; Sự tích hoa cúc trắng...
70	MT70	- <i>Rèn luyện phát âm n- l trong giao tiếp.</i>	* Hoạt động mọi lúc mọi nơi:
71	MT71	3.4. Nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa, biển báo giao thông...	- Trò chơi: Ai nhớ giỏi; Hãy kể khác tôi * Hoạt động học:
72	MT72	3.5. Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	LQCC: - Làm quen: nét dọc, nét ngang. Nét xiên phải, nét xiên trái. Nét cong hở phải, nét cong hở trái. Nét móc xuôi, nét móc ngược. Nét khuyết trên, nét khuyết dưới. Nét cong tròn khép kín.
73	MT73	3.6. Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Làm quen chữ + Trường mầm non: o- ô- ơ. + Bản thân: a- ă- â. + Gia đình: e- ê. + Nghề nghiệp: u- ư. + Động vật: i- t- c. + Tết và mùa xuân: b- d- đ. + Thực vật: m- n- l. + Gia đình: h- k, p- q. + Tự nhiên: g- y. + Quê hương: s- x, v- r. * Hoạt động học:



			<p>- Làm quen và tô vẽ các nét cơ bản:  + Chủ đề “Trường mầm non”:  Làm quen nét sỏ thẳng – Nét ngang  Làm quen nét xiên phải – Xiên trái  Làm quen nét móc xuôi – Móc ngược  + Chủ đề “Bản thân”:  Làm quen nét cong hở phải – Hở trái  Làm quen nét khuyết trên – Khuyết dưới  Làm quen nét cong tròn khép kín</p> <p>- Trò chơi: Đồ chữ; Bé tập viết tên;  - Trò chơi: Viết thư (trẻ viết theo ký hiệu riêng của trẻ - Viết cho bạn; Viết bưu thiếp tặng cô; Viết cho mẹ nhân ngày của mẹ...)  - Trò chơi: Ai nhanh – Ai khéo  - Trò chơi: Bù chữ thiếu trong từ  - Trò chơi: Ai tô giỏi nào (Tô chữ trong từ)  - Trò chơi: Đồ chữ; Bé tập viết nhé; Lời chúc ngọt ngào (sao chép các lời chúc ngắn gọn vào bưu thiếp tặng mẹ, tặng bà, tặng cô giáo, tặng bạn...); Bé tập viết tên  - Trò chơi: Ai thông minh hơn (từ 1 nét cho trước trẻ sẽ viết, vẽ thêm để tạo thành 1 chữ cái)  - Trò chơi: My name?</p> <p>H      ư      ơ      n      g  1      2      3      4      5</p> <p><b>Hoạt động khác:</b>  * Hoạt động mọi lúc mọi nơi:</p>
--	--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chuyện về các loại sách, truyện...</li> <li>- Trò chuyện về cách đọc sách</li> <li>- Trò chơi: Ai nhanh ai đúng (trẻ nhận biết các bộ phận của cuốn sách)</li> <li>- Xây dựng góc thư viện của bé: Tạo cho trẻ thói quen đọc sách, truyện vào một thời điểm nhất định trong ngày.</li> <li>- Trò chuyện cùng với trẻ để trẻ nêu tên các loại sách, truyện mà trẻ thích.</li> <li>- Trò chuyện về những điều thú vị có trong sách, truyện</li> <li>- Trò chuyện và giới thiệu với trẻ về một số loại sách: Sách truyện; sách hình...</li> <li>- Trò chơi: Cô thủ thư nhỏ; Nói xoay vòng tròn</li> <li>- Thăm quan nhà sách</li> <li>* Hoạt động mọi lúc mọi nơi: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chuyện về cách đọc sách</li> <li>- Trò chơi: Ai đọc giỏi nhất</li> <li>- Rèn phát âm n- l trong giao tiếp</li> </ul> </li> <li>* Hoạt động mọi lúc mọi nơi: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chuyện và dạy trẻ các ký hiệu thông thường trong cuộc sống</li> <li>- Tạo tình huống để trẻ đưa ra các cách giải quyết khi gặp các loại biển báo</li> <li>- Trò chơi: Thi xem ai nhanh; Ai đoán giỏi;</li> <li>- Trò chơi: Cùng làm biển báo; Tìm người lảng giềng</li> </ul> </li> <li>* Hoạt động khác</li> </ul> <p><b>TRÒ CHƠI:</b></p>
--	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm.Đoán chữ qua khẩu hình, kí hiệu hình. Tìm chữ trong từ. Bù chữ thiếu. Nhận biết, phân biệt chữ cái. Tô, đồ chữ, vẽ chữ cái trên cát... Trang trí chữ rỗng. In chữ cái. Cắt chữ từ tranh ảnh báo... Chữ cái trong tên của trẻ. Tập viết tên của trẻ. Ký hiệu chữ cái. Các bài tập: xâu hạt vòng uốn thành chữ cái, gấp quả bông xếp chữ, dùng xúc giác phát hiện chữ lồi, chữ lõm, chữ mịn, chữ ráp...vẽ chữ trên hộp cát.</li> <li>- Trò chơi: Bốc thăm; Nhận họ nhận hàng; Tìm nhà' Nói xoay vòng; Tìm chữ theo hiệu lệnh; Thảm chữ kỳ diệu</li> <li>- Trò chơi: Ai chọn đúng; Người tìm đường tài ba</li> <li>- Trò chơi: Bàn cờ chữ cái; Quân xúc sắc kỳ diệu; Đồi mặt</li> <li>- Trò chơi: Đọc thư (Đọc các chữ cái có trong phòng bì)</li> <li>- Trò chơi: Vòng tròn may mắn</li> <li>- Trò chơi: Tên bạn có chữ gì?; Cướp cờ; Hang thần</li> </ul>
<b>Giáo dục phát triển ngôn ngữ</b>			
74	MT74	<i>- Nói được một số từ tiếng anh trong chủ đề.</i>	<p><b>Hoạt động khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ phát âm được một số từ tiếng anh đơn giản.</li> <li>- Nhận biết được một số từ tiếng anh.</li> <li>- Đếm được các số bằng tiếng anh.</li> <li>- Phát âm được chữ cái bằng tiếng anh.</li> </ul>
<b>IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội</b>			
<b>1. Thể hiện ý thức về bản thân</b>			
75	MT75	1.1. Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	<b>Hoạt động khác:</b>

76	MT76	1.2. Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại: hoạt động học, trò chuyện.</li> <li>*KP: Bạn có biết tên tôi, Giới thiệu tên, tuổi, Giới tính, ngày sinh nhật của bản thân, tên bố mẹ, nghề nghiệp của bố mẹ, tên tuổi anh chị em trong gia đình, Giới thiệu địa chỉ nhà, số điện thoại...</li> </ul>
77	MT77	1.3. Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).	<ul style="list-style-type: none"> <li>* TC :Tôi là ai, Nhà tôi có mấy người, Nhà của tôi ở đâu...</li> <li>* Hát, vận động: hello, Ngón tay, Gia đình nhỏ hạnh phúc to, Nhà mình rất vui, Bố ơi mình đi đâu thế....</li> <li>* Kể chuyện sáng tạo về bản thân về gia đình</li> <li>* Thơ : Gia đình tôi</li> <li>* Tô, đồ, viết số nhà, số điện thoại</li> </ul>
78	MT78	1.4. Biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết sở thích của bản thân: lập biểu đồ, trò chuyện.</li> <li>-*Khám phá : Tôi có thể làm được gì? Ai làm được gì ? Sở thích của tôi, bạn bè tôi, người thân trong gia đình tôi. Những người trong gia đình tôi</li> <li>*Trò chơi : Những âm thanh tôi nghe thấy và cảm giác của tôi, Kể đủ 3 thứ Tôi có hiểu ý bạn, Chào hỏi, Chọn quà cho người thân, Tôi có hiểu ý bạn,</li> <li>*Làm biểu đồ : Những hoạt động tôi thích, những người tôi yêu, điều mơ ước của tôi. bạn bè tôi thích gì ? Những việc người thân thường làm</li> <li>*Hát, vận động : Tôi thích, Chào hỏi khi về, lớp chúng mình,</li> <li>* Bài tập giấy : Bé chọn hình ảnh nào ?</li> <li>*Chọn trò chơi mình thích trong hoạt động góc và phân vai</li> <li>*TC : Ai là thủ lĩnh giỏi, Ai ở đâu, Nhà bạn có mấy người, Nhà của bạn ở đâu, Những âm thanh tôi nghe thấy và cảm giác của tôi, Kể đủ 3 thứ, Tôi có hiểu ý bạn, Chào hỏi,</li> </ul>
79	MT79	1.5. Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	

		<p>Giá trị sống: Tôn trọng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết điểm giống và khác nhau của mình với người khác: quan sát, trò chuyện.</li> <li>* Khám phá các bộ phận cơ thể (chức năng, tác dụng, cấu tạo... Cách giữ gìn các bộ phận cơ thể như thế nào? Tôi và bạn khác nhau như thế nào (dáng vẻ bên ngoài, giới tính...) Tôi và bạn thích gì và có thể làm được gì? Những trò chơi bạn gái (Bạn trai) thích...</li> <li>* Trò chơi: Chọn trang phục cho bạn trai và bạn gái, Bé nên làm gì (hành động phù hợp với giới tính), Cửa hàng thời trang.</li> <li>* Vẽ nhưng khuôn mặt ngộ nghĩnh,</li> <li>* Lập bảng khả năng và sở thích của tôi và bạn</li> <li>* Vẽ những điều tôi và bạn thích</li> <li>* Bài thơ: Tình bạn</li> <li>* Bài tập giấy: chọn hành động đúng</li> <li>* Kể chuyện: bạn tốt</li> <li>- Nhận biết vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học: đàm thoại, thực hành.</li> </ul> <p>TC: Đoán cảm xúc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* TC: Chọn hành động,</li> <li>* Chơi bác sỹ, chơi đóng vai mẹ con,</li> <li>* KP: Làm gì mẹ bị ốm, bạn ốm, Sinh nhật,</li> <li>* Hát: Bó là tất cả, Chỉ có một trên đời...</li> <li>* Kể chuyện- Đọc thơ- Đóng kịch: Tình bạn, Giữa vòng gió thơm, Thương ông, Con yêu mẹ</li> <li>* Vẽ tranh, làm quà tặng người thân yêu</li> </ul>
--	--	--

			Giá trị sống: Tôn trọng, yêu thương, Hạnh phúc Giá trị sống: Yêu thương, hạnh phúc
<b>2. Thể hiện sự tự tin, tự lực</b>			
80	MT80	2.1. Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	<b>Hoạt động khác:</b> - Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...): thực hành KP: Ở nhà bé làm gì? Bé trực nhật, Tôi đã lớn khôn * Ai là bé ngoan * Thơ - truyện: Ai đáng khen nhiều hơn * Vệ sinh vườn trường, chăm sóc cây cối KP: Bé trực nhật., Bé chơi ngoan ( Cất đồ chơi ngăn nắp đúng nơi quy định) Bé chải răng đúng cách, Bé làm gì trước khi đi picnic., * TC: Thử mặc quần áo, đi giày, quàng khăn... * Thực hành chăm sóc, giữ vệ sinh cá nhân (đánh răng, rửa mặt, tắm...), Bé chuẩn bị giúp cô đồ dùng trước giờ học. * Hát , VĐ: Bé quét nhà, Hãy nhanh nào, Thật đáng khen... * Thơ- truyện: Tay ngoan, Thở dọn nhà.. Giá trị sống: Trách nhiệm, hợp tác..
81	MT81	2.2. Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	
<b>3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh</b>			
82	MT82	3.1. Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	<b>Hoạt động học:</b> Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ...qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác: chế độ sinh hoạt trong ngày.
83	MT83	3.2. Biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	*KP: tôi bị ốm, sinh nhật của tôi, của bạn...

84	MT84	3.3. Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.	<ul style="list-style-type: none"> <li>* TC: Đoán cảm xúc ( Qua nét mặt, qua giọng nói, cử chỉ...),</li> <li>* Thơ- truyện- Đóng kịch: Chú dê đen...</li> </ul>
85	MT85	3.4. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...)	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Hát- VD: Khuôn mặt cười....</li> <li>- Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình: làm sản phẩm, trò chuyện, thực hành, bài tập tình huống.</li> </ul>
86	MT86	3.5. Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>*TC: Đoán cảm xúc</li> <li>* TC: Chọn hành động,</li> </ul>
87	MT87	3.6. Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước.	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Chơi bác sỹ , chơi đóng vai mẹ con,</li> <li>* KP: Làm gi mẹ bị ốm, bạn ốm, Sinh nhật,</li> <li>* Hát- VD: Happy birthday, Bố là tất cả, Chỉ có một trên đời...</li> <li>* Kể chuyện- Đọc thơ- Đóng kịch: Tình bạn, Giữa vòng gió thơm, Thương ông, Con yêu mẹ</li> <li>* Vẽ tranh, làm quà tặng người thân yêu</li> <li>- Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn: chế độ sinh hoạt trong ngày.</li> </ul>
88	MT88	- <i>Thăm quan trải nghiệm thực tế một số danh lam thắng cảnh tại địa phương....</i>	<p><b>Hoạt động khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ: chế độ sinh hoạt trong ngày.</li> <li>- Kính yêu Bác Hồ: nghe chuyện, hát, đọc thơ, xem clip, trò chuyện, làm sản phẩm tạo hình.</li> <li>*Trò chuyện: Bác Hồ kính yêu,</li> <li>* Thăm quan Lăng Bác, Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh xem tranh ảnh về Bác Hồ,Xem băng hình về Bác Hồ</li> <li>* Chép, ghép tên địa điểm gắn với Bác</li> <li>Đ- AN: Từ rừng xanh cháu về thăm Lăng Bác, Nhớ ơn Bác,</li> </ul>

			<p>Ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh, Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ, Dâng hoa lên ông và Bác</p> <p>*Thơ - Truyện : Ảnh Bác, Bác Hồ của em, Thế là ngoan, Niềm vui bất ngờ, Hoa quanh Lãng bác</p> <p>* Vẽ tranh về Bác Hồ, Lãng Bác</p> <p>*Kể chuyện về Bác Hồ</p> <p>- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước Việt nam và Triều tiên: Xem clip, trò chuyện, làm sản phẩm tạo hình.</p> <p>Tìm hiểu về một vài lễ hội của địa phương và đất nước VN và Triều tiên</p> <p>* Xem băng hình về một số lễ hội của địa phương và đất nước</p> <p>*Tìm hiểu về di tích lịch sử , danh thắng, ngày lễ hội của Hà nội, Triều tiên</p> <p>* Xem băng hình về các danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử.</p> <p>*Triển lãm tranh ảnh về một số danh thắng nổi tiếng</p> <p>*Thi làm hướng dẫn viên du lịch, Hành trình văn hóa, Thi kể chuyện về địa danh nổi tiếng</p> <p>*Thơ- Truyện : Đồng dao về các vùng miền, Sự tích Hồ Gươm, Thánh Gióng, Truyền Thuyết cổ loa, Sơn Tinh Thủy Tinh, Sự tích con rồng cháu tiên...</p> <p>* Hát: Yêu Hà Nội, Hà Nội cổ tích, Quê Hương tươi đẹp, Múa với bạn Tây nguyên, Núi đầu tây, nhịp điệu bước chân ( bài hát Triều tiên)</p> <p>*Tìm, ghép, viết tên các danh lam thắng cảnh địa phương</p> <p>- Trải nghiệm thực tế tại Gốm sứ, thăm quan trường tiểu học, nghĩa trang liệt sĩ...</p>
--	--	--	--



4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội		
89	MT89	4.1. Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.
90	MT90	4.2. Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.
91	MT91	4.3. Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.
92	MT92	4.4. Biết chờ đến lượt.
93	MT93	4.5. Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.
94	MT94	4.6. Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).

**Hoạt động học:**

- \* Xem băng hình, đưa ra các tình huống và cùng nhau thảo luận...
- \* Tuyên truyền với phụ huynh về nội dung lễ giáo...
- \* Bé nói lời hay ...
- \* Bài hát : Chào hỏi khi về, hello,...
- \* Thơ, truyện : Giờ ăn, Chào hỏi nói năng,...

**Hoạt động khác:**

- Thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường): bài tập, tình huống thực tế, trò chuyện.
- \* Thảo luận và lập bảng nội quy của lớp
- \* Tìm hiểu về nội quy, ký hiệu nơi công cộng
- \* Xây dựng nội dung tuyên truyền về lễ giáo với các bậc phụ huynh
- \* Thơ-truyện: Cô dạy, Cô giáo của em, Làm đồ chơi, Rửa tay, Phải là hai tay, Truyện Qua đường...
- \* Bài hát : Chào hỏi khi về
- \* TC : Chọn hành động đúng
- \* Nêu gương bé ngoan

Giá trị sống: Tôn trọng

- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự: chế độ sinh hoạt trong ngày.
- Biết chờ đến lượt.
- Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.

			Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).
<b>5. Quan tâm đến môi trường</b>			
95	MT95	5.1. Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	<b>Hoạt động học:</b> *Bài hát : Em yêu cây xanh, con chim non, chú voi con, bác làm vườn và con chim sâu, gieo hạt... * Thơ-truyện : Món quà tặng mẹ, Quả bầu tiên... * Nhật ký chăm sóc các con vật Đồ dùng sử dụng điện, cách tiết kiệm điện *Hoạt động khác -Thảo luận : Làm thế nào để tiết kiệm nước khi rửa tay? Khi uống nước? -Dạy trẻ biết tiết kiệm thức ăn, ăn hết suất. Biết nhặt com vãi bỏ vào đĩa -Hưởng ứng ngày Nước thế giới, Lễ hội tắt đèn hưởng ứng Chiến dịch giờ trái đất -Thực hành tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau, khi dùng, không để thừa thức ăn: Làm bài tập và tình huống thực tế. <b>Hoạt động khác:</b> - Làm bài tập, tình huống thực tế, thực hành chăm sóc con vật, chăm sóc cây - Làm bài tập, tình huống thực tế, thực hành vớt rác đúng nơi qui định. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu”: bài tập và xử lý tình huống thực tế.
96	MT96	5.2. Bỏ rác đúng nơi quy định.	
97	MT97	5.3. Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).	
98	MT98	5.4. Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	

			<p>* Thơ - Truyện : Thùng rác, bác quét rác, cô công nhân vệ sinh môi trường, Tiếng chổi tre</p> <p>* Xem băng hình tìm ra các hành vi đúng và các hành vi sai của con người đối với môi trường.</p> <p>* Lập bảng liệt kê các hành động nên và không nên</p> <p>* Phân biệt rác vô cơ, hữu cơ</p> <p>* Khám phá : Cây xanh và môi trường sống</p> <p>* Thí nghiệm : cây trong chai, cây xanh cần gì lớn lên và phát triển,</p> <p>* Chăm sóc cây xanh, con vật trong vườn trường, trong gia đình</p>
<b>V. Giáo dục phát triển thẩm mỹ</b>			
<b>1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật</b>			
99	MT99	1.1. Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	<p><b>Hoạt động học:</b></p> <p><b>ÂM NHẠC:</b></p> <p>* <b>HÁT, VẬN ĐỘNG</b></p> <p>- Em tập chải răng. Như bày Sơn ca. Nhà mình rất vui. Đồ vật bé yêu. Gà trống thổi kèn. Bé chúc tết. Đếm sao. Mẹ yêu bé. Cây đèn tín hiệu. Hà Nội của con. Em yêu trường em. Hát bè. Hát acabella. Tập aerobic. Làm quen điệu nhảy chachacha. Tập nhảy flasmot. Nhảy Jinglebells. Làm quen múa Lào, Nhật Bản...</p> <p>* <b>NGHE:</b></p>
100	MT100	1.2. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện	

101	MT101	1.3. Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.	<p>- Tí sún. Lời cô. Nhạc không lời. Ngày vui của cô, ngày vui của bé. Gia đình nhỏ, hạnh phúc to. Thử làm ca sĩ. Cún con và mèo mi. Liên khúc chúc xuân. Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng. Từ một ngã tư đường phố. Những lá thuyền ước mơ. Xin chào Việt Nam. Ngôi trường thân thiện.</p> <p><b>Hoạt động khác:</b></p> <p>- Ngắm nhìn và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình về tác phẩm tạo hình.</p>
<b>2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình</b>			
102	MT102	2.1. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	<p><b>Hoạt động học:</b></p> <p>* VẼ:</p> <p>- Chân dung cô giáo. Trang trí trên băng giấy. Trang trí hình tròn. Kỹ năng sử dụng màu nước. Chân dung người thân trong gia đình (màu nước). Chân dung bác sĩ. Chú bộ đội hải quân. Ngôi nhà của bé. Con gà trống. Con vật bé thích. Cảnh đào, cảnh mai ngày tết. Theo ý thích. Biển (màu nước) Cầu vồng sau cơn mưa. Phương tiện giao thông. Danh lam thắng cảnh Hà Nội. Nhân vật trong chuyện cổ tích mà bé thích. Đồ dùng học tập của học sinh lớp Một.</p> <p>* GẤP, CẮT, XÉ DÁN:</p> <p>- Kỹ năng cắt dán. Kỹ năng xé dán. Cắt và dán đồ chơi ngoài trời trong trường mầm non. Cắt và dán đồ dùng gia đình. Cắt và dán hình ảnh các nghề. Xé và dán con chuồn chuồn. Gấp và dán thuyền trên biển. Xé dán trang trí con công. Cắt và dán hoa. Cắt và dán PTGT đường bộ. Gấp và dán máy bay. Cắt, xé dán cảnh quê hương. Cắt, xé dán theo chuyện cổ tích mà bé thích. Cắt và dán trang trí đồ dùng học tập. Cắt dán hình ảnh về Bác Hồ.</p>
103	MT103	2.2. Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	
104	MT104	2.3. Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	
105	MT105	2.4. Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	
106	MT106	2.5. Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	
107	MT107	2.6. Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	

108	MT108	2.7. Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	<p>* <b>NẶN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồ dùng gia đình. Mâm ngũ quả. Con vật bé thích. Đồ chơi. Người.</li> </ul>
109	MT109	2.8. Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	<p><b>Hoạt động khác:</b></p> <p>* <b>TRÒ CHƠI ÂM NHẠC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bé đoán thật tài. Tai ai tinh. Bạn cùng nhảy múa. Truyền tin. Tiếng hát ở đâu. Hòa theo nhịp trống. Những dải lụa màu. Bé vui đón xuân. Nghe âm thanh tìm PTGT. Ai giỏi nhất. Ai nhanh nhất. Nhảy cùng bibi.</li> </ul> <p><b>HOẠT ĐỘNG KHÁC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm quen một số nhạc cụ quen thuộc. Luyện kỹ năng biểu diễn trên sân khấu. Tạo ra nhạc cụ từ các nguyên liệu khác nhau. Làm quen nhạc cụ dân tộc và nước ngoài. Biểu diễn những bài đã học. Tập đặt lời mới cho bài hát quen thuộc. Giao lưu âm nhạc.</li> <li>- Lựa chọn, phối hợp các nguyên liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu tạo ra các sản phẩm</li> </ul> <p>* <b>IN, LÀM ĐỒ CHƠI:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng in. Kỹ năng làm đồ chơi. Làm đồ chơi trang trí Noel. In bàn tay tạo hình con vật. Làm ô tô đồ chơi từ lõi giấy vệ sinh. In bàn tay tạo hình phong cảnh thiên nhiên.</li> <li>- Làm bánh trung thu; Cắt tỉa các loại hoa từ củ quả</li> <li>- Làm bao lì xì cho ngày Tết; Thổi màu</li> <li>- Ngày hội nghệ thuật; Làm bưu thiếp tặng bà, mẹ; Chúc mừng năm mới; Tặng bạn nhân ngày sinh nhật</li> </ul>
<b>3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)</b>			

110	MT110	3.1. Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	<b>Hoạt động học:</b> - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ theo ý thích.  <b>Hoạt động khác:</b> Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.  Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.  Đặt tên cho sản phẩm tạo hình theo cách riêng của trẻ.
111	MT111	3.2. Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	
112	MT112	3.3. Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	
113	MT113	3.4. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	

Ban giám hiệu

**Khôi trưởng**



Vũ Thị Uyên - Nguyễn Thị Hà



Mã Thị Ngàn